



Công ty CP may Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ

Thời gian tổ chức: 8h30 ngày 24 tháng 05 năm 2020

Địa điểm: Nhà hàng Windsor Plaza Lầu 7.

18 An Dương Vương Quận 5, TpHCM



Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp Hồ Chí Minh ngày 24 tháng 05 năm 2020.

**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ**

- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần may Hữu Nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty may Hữu Nghị kính trình Đại hội nội dung qui chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau :

Điều 1. Mục tiêu

1. Hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra và đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng dân chủ, đoàn kết.
3. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

Điều 2. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ các giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
2. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp. Không hút thuốc lá, không nói chuyện ồn ào, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường (nếu có nhu cầu xin mời Quý cổ đông trao đổi bên ngoài Hội trường), giao tiếp hòa nhã, thân thiện.
3. Tất cả Quý cổ đông trước tham dự Hội nghị phải đeo khẩu trang rửa tay với dung dịch sát khuẩn và kiểm tra thân nhiệt trước khi vào hội nghị.
4. Trong thời gian tham dự Hội Nghị đề nghị Quý Cổ Đông hạn chế tiếp xúc gần với nhau, hạn chế đi lại và ngồi đúng vị trí.

Điều 3. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội.

1. Nguyên tắc: theo yêu cầu của chủ tọa Đại hội cần lấy biểu quyết các vấn đề, Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra. Thẻ biểu quyết có in tên, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.
2. Cách biểu quyết: với nội dung được yêu cầu biểu quyết, cổ đông thống nhất ý kiến hoặc không thống nhất ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết, cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem như đồng ý nội dung cần biểu quyết.

Điều 4. Thảo luận nội dung họp và giải đáp thắc mắc.

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp phát biểu đóng góp ý kiến với Đại hội.



2. Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm, các câu hỏi liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội, mang tính chất đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật, các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.
3. Các câu hỏi thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội, sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của công ty.
4. Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn tới cổ đông.

Điều 5. Trách nhiệm của chủ tọa Đại hội

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung của chương trình nghị sự, các quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông do ban Tổ chức Đại hội phân công, làm nhiệm vụ kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
2. Ban thư ký gồm 01 người do chủ tọa Đại hội giới thiệu, chịu trách nhiệm trước chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; ghi chép biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
3. Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa Đoàn giới thiệu và được Đại hội thông qua, nhiệm vụ kiểm tra và ghi nhận kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử tại Đại hội.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần may Hữu Nghị.

Kính trình Đại hội thông qua .

QUY CHẾ LÀM VIỆC NÀY CÓ HIỆU LỰC THỰC HIỆN NGAY SAU KHI ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA.

BAN TỔ CHỨC



CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thời gian: Từ 8h30 đến 12h00 ngày 24 tháng 05 năm 2020

Địa điểm: Tại Windsor Plaza Hồ Chí Minh Lầu 7.

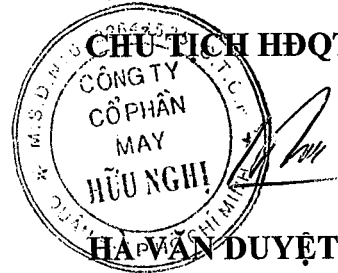
Thành phần: Các cổ đông được mời theo danh sách chốt ngày 10 tháng 04 năm 2020.

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
8h00 – 8h30	Đón tiếp và thẩm tra tư cách đại biểu.	30 phút
8h30 – 8h45	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội.	15 phút
8h45 – 9h00	Khai mạc Đại hội - Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội. - Giới thiệu đại biểu. - Thông qua quy chế làm việc của Đại hội. - Đoàn chủ tịch thông qua Ban thư ký. - Đoàn chủ tịch thông qua chương trình của Đại hội.	15 phút
9h00 – 10h00	- Thông qua báo cáo của Chủ tịch về kết quả thực hiện SXKD năm 2019 và KH SXKD năm 2020. - Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019. - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và KH năm 2020.	60 phút
10h00 – 10h30	Thông qua các tờ trình: - Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. - Trình chi phí thù lao, hoạt động của hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2019. - Trình thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch cho HĐQT năm 2019.	30 phút
10h30 – 10h45	Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát. - Kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020. - Quyết toán tờ trình chi phí hoạt động của hoạt động HĐQT và BKS, thưởng cho HĐQT năm 2019.	15 phút
10h45 – 11h00	Bầu thành viên ban kiểm soát.	15 phút
11h00 – 11h05	Chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2020.	5 phút



Thời gian	Nội dung	Thời lượng
11h05 – 11h10	Thông qua việc chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc năm 2020.	5 phút
11h10 – 11h45	Thảo luận và biểu quyết.	35 phút
11h45 – 12h00	Thông qua biên bản Đại hội.	15 phút
12h00	Tuyên bố bế mạc.	

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Stt	Họ và tên cổ đông	Chức vụ, nơi làm việc	Tổng CP sở hữu - Đại diện			Tỷ lệ % VDL
			CP sở hữu & đăng ký tham gia	CP ủy quyền	TC số CP	
1	Hà Văn Duyệt	CTHĐQT	1,309,087	409,079	1,718,166	14.45%
2	Kiều Ngọc Mạnh Hùng	UVHĐQT	651,327	261,338	912,665	7.68%
3	Hà Văn Long	UVHĐQT	608,886		608,886	5.12%
4	Nguyễn Thị Hằng Nga	Trưởng ban KS	297,802	184,802	482,604	4.06%
5	Viên Đức Thành	Cổ đông	73,326		73,326	0.62%
6	Lâm Văn Hiền	Cổ đông	6,752			0.00%
7	Lê Bích Hòa	Cổ đông	8,555			0.00%
8	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Cổ đông	3,679		3,679	0.03%
9	Thái Thị Thu Thành	Cổ đông	3,679			0.00%
10	Phạm Đức Hà	Cổ đông	102,162		102,162	0.86%
11	Hà Văn Nghĩa	Thư ký HĐQT	646,734		646,734	5.44%
12	Bùi Quang Hoành	Cổ đông	1,838			0.00%
13	Trịnh Minh Tuấn	Cổ đông	4,247			0.00%
14	Huỳnh Minh Tùng	Cổ đông	5,371			0.00%
15	Vũ Thị Ngát	Cổ đông	126,408		126,408	1.06%
16	Hà Hải Ninh	Cổ đông	121,324		121,324	1.02%
17	Trần Thị Tân	Cổ đông	40,959		40,959	0.34%
18	Phùng Thị Huệ Thu	Cổ đông	10,205			0.00%
19	Đỗ Văn Thuận	Cổ đông	45,625		45,625	0.38%
20	Lê Huy Hoàng	Cổ đông	53,537		53,537	0.45%
21	Lê Thị Hương	Cổ đông	30,411		30,411	0.26%
22	Nguyễn Ngọc Bích	Cổ đông	10,395			0.00%
23	Nguyễn Thị Bích Huyền	Cổ đông	19,008		19,008	0.16%
24	Hồ Sỹ Đức	Cổ đông	25,762		25,762	0.22%
25	Trần Văn Châu	Cổ đông	5,481		5,481	0.05%
26	Nguyễn Thị Nữ	Cổ đông	965		965	0.01%
27	Trần Thị Hiền	Cổ đông	605		605	0.01%
28	Dương Thị Thúy Hằng	Cổ đông	226		226	0.00%
29	Dương Thị Kim Loan	Cổ đông	4,912		4,912	0.04%
30	Đỗ Thị Thanh Hà	Cổ đông	16,599		16,599	0.14%
31	Dương Thị Ngọc Mai	Cổ đông	9,313		9,313	0.08%
32	Trần Thị Hoàng Yến	Cổ đông	605			0.00%
33	Nguyễn Thị Minh Vân	Cổ đông	12,273		12,273	0.10%
34	Trần Thị Lợi	Cổ đông	2,635		2,635	0.02%
35	Nguyễn Thị Kim Thanh	Cổ đông	7,967		7,967	0.07%
36	Trần Thị Xuân Hiền	Cổ đông	5,481		5,481	0.05%
37	Lê Thị Bích Thảo	Cổ đông	5,272		5,272	0.04%



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Stt	Họ và tên cổ đông	Chức vụ, nơi làm việc	Tổng CP sở hữu - Đại diện			Tỷ lệ % VDL
			CP sở hữu & đăng ký tham gia	CP ủy quyền	TC số CP	
38	Ngô Thanh Bình	Cổ đông	3,679			0.00%
39	Trương Hồng Phúc	Cổ đông	4,912			0.00%
40	Nguyễn Ngọc Nga	Cổ đông	35,401		35,401	0.30%
41	Nguyễn Văn Hào	Cổ đông	3,072		3,072	0.03%
42	Huỳnh Thị Kim Nga	Cổ đông	3,679		3,679	0.03%
43	Bùi Phước Lợi	Cổ đông	42,761		42,761	0.36%
44	Đỗ Thiện Hoàng	Cổ đông	5,272		5,272	0.04%
45	Trần Văn Khánh	Cổ đông	4,021			0.00%
46	Cái Thị Ngọc Tâm	Cổ đông	4,247		4,247	0.04%
47	Đỗ Thị Kim Thanh	Cổ đông	491		491	0.00%
48	Huỳnh Thị Kim Phượng	Cổ đông	243		243	0.00%
49	Đỗ Thị Kim Cúc	Cổ đông	24,187		24,187	0.20%
50	Lê Hữu Long Thái	Cổ đông	1,049			0.00%
51	Trương Thị Bích Chung	Cổ đông	4,532		4,532	0.04%
52	Nguyễn Thị Kim Loan	Cổ đông	10,692		10,692	0.09%
53	Trần Văn Ngọc	Cổ đông	4,912		4,912	0.04%
54	Bùi Thị Xuân Lan	Cổ đông	122,956			0.00%
55	Phạm Trọng Huy	Cổ đông	122,956			0.00%
56	Phan Hữu Phước	Cổ đông	30,733			0.00%
57	Phan Mỹ Nga	Cổ đông	30,733			0.00%
58	Phan Thông	Cổ đông	12,273			0.00%
59	Phạm Thị Xuân Hiền	Cổ đông	12,273			0.00%
60	Phạm Thị Ngọc Minh	Cổ đông	12,273			0.00%
61	Phạm Chí Hiếu	Cổ đông	61,449			0.00%
62	Phan Thanh Sơn	Cổ đông	48,377		48,377	0.41%
63	Phan Thanh Liên	Cổ đông	30,733			0.00%
64	Uông Tiến Thịnh	Cổ đông	73,875			0.00%
65	Trần Thị Anh Trà	Cổ đông	24,606			0.00%
66	Hoàng Trí Dũng	Cổ đông	5,272			0.00%
67	Hoàng Thị Thu Vân	Cổ đông	30,733			0.00%
68	Mai Hoàng Ân	Cổ đông	61,449			0.00%
69	Nhâm Thị Mai Phương	Cổ đông	12,273			0.00%
70	Nguyễn Thanh Thủy	Cổ đông	61,449			0.00%
71	Vũ Văn Duyệt	Cổ đông	12,273			0.00%
72	Nguyễn Văn Hùng	Cổ đông	3,679			0.00%
73	Nguyễn Văn Thắng	Cổ đông	605			0.00%
74	Nguyễn Đình Minh	Cổ đông	100,702			0.00%



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Stt	Họ và tên cổ đông	Chức vụ, nơi làm việc	Tổng CP sở hữu - Đại diện			Tỷ lệ % V&L
			CP sở hữu & đăng ký tham gia	CP ủy quyền	TC số CP	
75	Nguyễn Minh Giang	Cổ đông	19,672	13,469	33,141	0.28%
76	Nguyễn Thị Lệ Hồng	Cổ đông	42,212			0.00%
77	Nguyễn Thị Mỹ	Cổ đông	5,272			0.00%
78	Nguyễn Thị Muối	Cổ đông	13,753			0.00%
79	Nguyễn Thị Cười	Cổ đông	13,469			0.00%
80	Nguyễn Thị Liên	Cổ đông	3,053		3,053	0.03%
81	Nguyễn Thế Kỳ	Cổ đông	17,282		17,282	0.15%
82	Ngô Thị Bích Hồng	Cổ đông	3,736			0.00%
83	Trần Văn Chiến	Cổ đông	13,721			0.00%
84	Phạm Thị Như Hương	Cổ đông	1,668			0.00%
85	Phạm Văn Diễn	Cổ đông	88,957		88,957	0.75%
86	Trần Văn Tuấn	Cổ đông	5,272			0.00%
87	Lê Thị Ánh	Cổ đông	44,867			0.00%
88	Đoàn Hoài Thương	Cổ đông	3,053			0.00%
89	Kỷ Thị Cẩm Hồng	Cổ đông	6,125			0.00%
90	Vũ Thị Huệ	Cổ đông	11,647			0.00%
91	Đặng Thị Thu Trúc	Cổ đông	3,203		3,203	0.03%
92	Nguyễn Thị Thúy Hà	Cổ đông	4,912			0.00%
93	Hà Thị Nguyệt	Cổ đông	2,408			0.00%
94	Dương Thanh Tùng	Ủy viên BKS	620,469	8,012	628,481	5.29%
95	Võ Văn Hờ	Cổ đông	286,666		286,666	2.41%
96	Hà Văn Toại	Cổ đông	5,055		5,055	0.04%
97	Nguyễn Duy Tuấn	Cổ đông	8,096		8,096	0.07%
98	Hoàng Quang Huy	Cổ đông	5,371			0.00%
99	Hà Văn Ánh	Cổ đông	3,100			0.00%
100	Phạm Thị Tươi	Cổ đông	15,742		15,742	0.13%
101	Hà Thị Huyền	Cổ đông	14,886		14,886	0.13%
102	Ngũ Huệ Mỹ	Cổ đông	5,100			0.00%
103	Nguyễn Văn Soạn	Cổ đông	47,143			0.00%
104	Vũ Thị Vui	Cổ đông	4,912		4,912	0.04%
105	Trần Mạnh Hà	Cổ đông	20,000			0.00%
106	Nguyễn Khắc Biểu	Cổ đông	24,606			0.00%
107	Nguyễn Phương Lan	Cổ đông	29,819			0.00%
108	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Cổ đông	7,203			0.00%
109	Nguyễn Thị Lan	Cổ đông	30,733		30,733	0.26%
110	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Cổ đông	20,733		20,733	0.17%
111	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Cổ đông	73,574		73,574	0.62%



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Stt	Họ và tên cổ đông	Chức vụ, nơi làm việc	Tổng CP sở hữu - Đại diện			Tỷ lệ % VDL
			CP sở hữu & đăng ký tham gia	CP ủy quyền	TC số CP	
112	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Cổ đông	8,991			0.00%
113	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Cổ đông	98,367			0.00%
114	Nguyễn Thị Thanh Mai	Cổ đông	72			0.00%
115	Nguyễn Văn Mạnh	Cổ đông	12,273			0.00%
116	Nguyễn Đình Dũng	Cổ đông	77,461			0.00%
117	Nguyễn Chính Tráng	Cổ đông	61,449		61,449	0.52%
118	Nguyễn Minh Danh	Cổ đông	12,638			0.00%
119	Nguyễn Thị Huỳnh	Cổ đông	36,121		36,121	0.30%
120	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	Cổ đông	8,479			0.00%
121	Nguyễn Thị thanh Nhân	Cổ đông	2,635		2,635	0.02%
122	Nguyễn Thị Tươi	Cổ đông	10,965		10,965	0.09%
123	Nguyễn Văn Tịnh	Cổ đông	208,824			0.00%
124	Nguyễn Thị Thùy Linh	Cổ đông	4,247		4,247	0.04%
125	Ngô Văn Long	Cổ đông	3,053		3,053	0.03%
126	Phạm Minh Thương	Cổ đông	16,376			0.00%
127	Phạm Thị Hương	Cổ đông	1,129		1,129	0.01%
128	Quách Đình Dương	Cổ đông	172,362			0.00%
129	Đoàn Quốc Tuấn	Cổ đông	6,125			0.00%
130	Đào Thị Hương Giang	Cổ đông	22,806			0.00%
131	Đặng Vũ Chư	Cổ đông	61,449			0.00%
132	Đoàn Thị Bân	Cổ đông	10,565		10,565	0.09%
133	Đặng Thị Đào	Cổ đông	4,247		4,247	0.04%
134	Hùng Phi Oanh	Cổ đông	73,743			0.00%
135	Huỳnh Kim Tùng	Cổ đông	4,912			0.00%
136	Bùi Thị Long	Cổ đông	8,991		8,991	0.08%
137	Bùi Thị Tuyết	Cổ đông	13,354		13,354	0.11%
138	Dương Thị Minh	Cổ đông	15,599		15,599	0.13%
139	Dương Thị Ngọc	Cổ đông	9,351		9,351	0.08%
140	Hồ Thị Bích Ngân	Cổ đông	33,199			0.00%
141	Lê Gia Bảo	Cổ đông	79,000			0.00%
142	Lê Huy Côn	Cổ đông	61,449			0.00%
143	Lê Kim Ngọc	Cổ đông	10,889			0.00%
144	Lê Mai Trang	Cổ đông	4,247			0.00%
145	Lê Ngọc Ánh	Cổ đông	5,272			0.00%
146	Lê Thị Liễu	Cổ đông	8,991		8,991	0.08%
147	Lê Thị Tuyết	Cổ đông	46,668		46,668	0.39%
148	Lê Tất Thắng	Cổ đông	2,092			0.00%



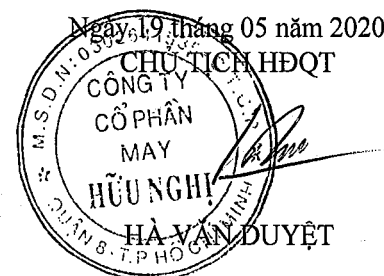
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Stt	Họ và tên cổ đông	Chức vụ, nơi làm việc	Tổng CP sở hữu - Đại diện			Tỷ lệ % V&L
			CP sở hữu & đăng ký tham gia	CP ủy quyền	TC số CP	
149	Mạc Thị Nga	Cổ đông	15,574		15,574	0.13%
150	Trương Thị Sâm	Cổ đông	2,067			0.00%
151	Trần Thị Hồng	Cổ đông	13			0.00%
152	Trần Thị Kim Thanh	Cổ đông	16,522		16,522	0.14%
153	Trần Thị Lan Anh	Cổ đông	8,991			0.00%
154	Trần Thị Mỹ Phương	Cổ đông	6,885		6,885	0.06%
155	Trần Thị Thìn	Cổ đông	8,346		8,346	0.07%
156	Trần Tử Vinh	Cổ đông	12,862			0.00%
157	Tạ Anh Hằng	Cổ đông	1,383		1,383	0.01%
158	Cao Văn Mạnh	Cổ đông	1			0.00%
159	Châu Thị Thanh Loan	Cổ đông	1			0.00%
160	Dương Muôi Muôi	Cổ đông	18			0.00%
161	Hoàng Thị Hương Hà	Cổ đông	1			0.00%
162	Hoàng Thị Lệ	Cổ đông	131,685			0.00%
163	Huỳnh Quang Tứ	Cổ đông	100			0.00%
164	Huỳnh Thị Kim Hoàng	Cổ đông	1,000		1,000	0.01%
165	Hứa Ngọc Sơn	Cổ đông	1			0.00%
166	Lê Thị Nhi	Cổ đông	1			0.00%
167	Lê Văn Sang	Cổ đông	10,000			0.00%
168	Lê Đức Thịnh	Cổ đông	100			0.00%
169	Nguyễn Bảo Quang	Cổ đông	2,000			0.00%
170	Nguyễn Diễm Kiều Giang	Cổ đông	10			0.00%
171	Nguyễn Hải Dương	Cổ đông	10			0.00%
172	Nguyễn Hồng Thu	Cổ đông	1			0.00%
173	Nguyễn Hữu Hiếu	Cổ đông	7,000			0.00%
174	Nguyễn Ngọc Minh	Cổ đông	2,100			0.00%
175	Nguyễn Ngọc Thùy Vân	Cổ đông	10			0.00%
176	Nguyễn Sỹ Anh	Cổ đông	1,000			0.00%
177	Nguyễn Thị Kiều	Cổ đông	16,000			0.00%
178	Nguyễn Thị Minh Hiền	Cổ đông	1			0.00%
179	Nguyễn Thị Minh Đức	Cổ đông	3			0.00%
180	Nguyễn Thị Phương Dung	Cổ đông	10			0.00%
181	Nguyễn Tường Linh	Cổ đông	1			0.00%
182	Nguyễn Tất Quyền	Cổ đông	10			0.00%
183	Nguyễn Văn Chính	Cổ đông	2			0.00%
184	Nguyễn Văn Phụng	Cổ đông	1			0.00%
185	Ngô Hoàng Nguyệt	Cổ đông	1			0.00%



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Stt	Họ và tên cổ đông	Chức vụ, nơi làm việc	Tổng CP sở hữu - Đại diện			Tỷ lệ % VDL
			CP sở hữu & đăng ký tham gia	CP ủy quyền	TC số CP	
186	Ngô Hoàng Thanh Hiền	Cổ đông	1			0.00%
187	Ngô Hoàng Thị Thùy Mỹ	Cổ đông	1			0.00%
188	Ngô Hồng Ngân	Cổ đông	600			0.00%
189	Ngô Thị Phương Nguyên	Cổ đông	1			0.00%
190	Phan Tôn Quyền	Cổ đông	10			0.00%
191	Phan Văn Sáu	Cổ đông	1			0.00%
192	Phùng Thị Phú	Cổ đông	1			0.00%
193	Phạm Thái Hậu	Cổ đông	100			0.00%
194	Phạm Thị Hồng Xuân	Cổ đông	1			0.00%
195	Phạm Thị Kim Yến	Cổ đông	1			0.00%
196	Quách Thị Bé Tư	Cổ đông	2			0.00%
197	Trương Duy Hồng Yên	Cổ đông	20			0.00%
198	Trương Thị Bích Huyền	Cổ đông	1			0.00%
199	Trương Văn Hải	Cổ đông	1			0.00%
200	Trần Ngô Hữu Tài	Cổ đông	1			0.00%
201	Trần Thị Hạnh	Cổ đông	1			0.00%
202	Trịnh Thùy Dương	Cổ đông	12,500			0.00%
203	Từ Vĩ Huế	Cổ đông	131			0.00%
204	Vũ Viết Hoàng Hiệp	Cổ đông	1			0.00%
205	Đoàn Thị San	Cổ đông	1			0.00%
206	Đoàn Trọng Phước	Cổ đông	1			0.00%
207	Đặng Thái Nguyên	Cổ đông	2,100			0.00%
208	Li Minghua	Cổ đông	3,000			0.00%
209	Yozo Munakata	Cổ đông	3,000			0.00%
210	America LLC	Cổ đông	76,900			0.00%
211	CT TNHH Đầu Tư&TM Thiên Hải	Cổ đông	20,000			0.00%
212	Tập đoàn dệt may Việt Nam	Cổ đông	3,476,696		3,476,696	29.24%
213	Cổ phiếu quỹ	Cổ đông	1,100			0.00%
	Tổng		11,890,000	876,700	10,269,136	86.37%





Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 03 năm 2020.

Kính thưa:

- Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
- Quý vị cổ đông.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2019 KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Nội dung gồm:

- Báo cáo thực hiện SXKD năm 2019.
- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT, ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
- Thông qua các tờ trình phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2019.
- Thông qua các tờ trình khác.
- Kế hoạch SXKD năm 2020.

PHẦN 1: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019.

I. Đánh giá chung

- Nhìn chung tình hình kinh tế chính trị thế giới năm 2019 diễn biến hết sức phức tạp. Xung đột cạnh tranh giữa các nước lớn trên phạm vi toàn cầu đặc biệt chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc chưa có hồi kết và tác động xấu đến nền kinh tế toàn cầu.
- Tình hình chính trị nước ta ổn định, kinh tế đạt mức tăng trưởng 7,01%.
- Ngành dệt may toàn cầu sức mua giảm sút nhưng ngành dệt may Việt Nam đạt 39 tỷ usd tăng 7,5% so với năm 2018.
- Tình hình lao động của công ty biến động với tỷ lệ cao:
 - o Lao động tăng: 909 lao động
 - o Lao động giảm: 1.008 lao động
 - o Lao động bình quân trong năm: 3.549 lao động
- Tình hình nguồn hàng cung cấp ổn định, đủ việc làm trong năm đạt 111% so với kế hoạch.
 - o Xuất khẩu vào thị trường Mỹ đạt: 41.415.000 usd
 - o Xuất khẩu vào thị trường Nhật đạt: 9.955.000 usd

**II. Thực hiện các chỉ tiêu năm 2019.**

Năm 2019 gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện từ cung cấp nguồn hàng, lao động biến động, môi trường cạnh tranh không lành mạnh, song được sự lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT, Đảng ủy, Ban điều hành và tập thể người lao động công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch do Đại hội cổ đông đề ra.

1. Thực hiện các chỉ tiêu (xem biểu số 01|KH-KDTH)
2. Báo cáo kiểm toán tài chính đã được công ty kiểm toán theo chuẩn mực.
3. Kết quả đạt được trong năm

- Kim ngạch xuất khẩu	51.317.000 usd	so với KH	đạt	111,2%
- Doanh thu	1.193 tỷ đồng	so với KH	đạt	113,2%
- Thu nhập bình quân	9.847.000	so với KH	đạt	109,8%
- Lợi nhuận thực hiện	121 tỷ đồng	so với KH	đạt	321%
- Chia cổ tức	47,55 tỷ đồng	so với KH	đạt	200%
- Nộp ngân sách	24,66 tỷ đồng	so với KH	đạt	321%
- Đầu tư xây dựng	49 tỷ đồng	so với KH	đạt	80%
- Chính sách xã hội		so với KH	đạt	

- Hoàn thành công trình PX4-XN6 đưa vào sử dụng ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán. Giá trị 37.944.037.173 đồng.
- Đảm bảo giá trị cổ phiếu ổn định ở mức 35.000 - 39.000 đồng / 1 cổ phiếu.
- Khách hàng đánh giá:
 - o Phát triển mẫu: Tốt
 - o Giao hàng đúng hạn: Tốt
 - o Chất lượng hệ thống : Khá
 - o Trách nhiệm xã hội: Khá
- Tổng cục thuế đánh giá đơn vị nộp thuế cao nhất Việt Nam xếp 888/1000 đơn vị.
- Đảm bảo trật tự, an ninh, chính trị, an toàn phòng cháy chữa cháy trong năm không có chuyện gì xảy ra.

PHẦN 2: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**I. Đánh giá chung**

- Trong năm HĐQT đã tổ chức họp 06 kỳ trong đó có 1 kỳ bất thường.



- Nội dung hợp đề ra các nghị quyết trong từng thời điểm phù hợp với nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên hằng năm.
- Ngoài ra HĐQT thường xuyên theo dõi diễn biến hoạt động SXKD tổ chức khảo sát nghiên cứu thị trường, chỉ đạo, phối hợp với ban điều hành thực hiện các nghị quyết đề ra.
- Ban kiểm soát một quý họp 1 lần và hoạt động theo đúng chức năng của ban kiểm soát.

II. HĐQT và BKS tự đánh giá

- HĐQT và BKS tự đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.
- Đề nghị Đại hội phê duyệt chi phí và thưởng lợi nhuận kế hoạch và vượt kế hoạch năm 2019.

III. Phương án phân phối lợi nhuận của HĐQT và BKS năm 2019

- Tờ trình 01|PPLN.2019 phương án phân phối lợi nhuận.
- Tờ trình 02|LNVKH.2019 trích thưởng cho HĐQT
- Tờ trình 03|CP.HĐQT&BKS.2019 chi phí cho HĐQT và BKS

IV. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2020

- Tổ chức chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
- Tổ chức định kỳ 1 quý 1 lần và bất thường giải quyết công việc theo điều lệ và nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra.
- Phối hợp với ban điều hành để thực hiện tốt kế hoạch năm 2020.
- Tổ chức khảo sát nghiên cứu thị trường hằng năm từ 1 đến 2 lần.

PHẦN 3: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. Đánh giá chung

- Tình hình kinh tế chính trị năm 2020 dự báo toàn cầu chưa ổn định, cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc chưa có hồi kết.
- Sức mua toàn cầu sẽ giảm trong đó có nhu cầu sử dụng sản phẩm dệt may.
- Nguồn nguyên vật liệu sản xuất hàng may mặc phần lớn chưa cân đối được mà phụ thuộc vào Trung Quốc.
- Tình hình bệnh dịch Covid-19 bùng phát sẽ làm cho kinh tế toàn cầu suy giảm.
- Tình hình lao động vẫn còn biến động.



II. Mục tiêu cơ bản cho năm 2020

1. Mục tiêu cơ bản cho năm 2020 là cố gắng duy trì được năng lực sản xuất và có hiệu quả. Trong trường hợp thị trường có gặp khó khăn thì biện pháp thu hẹp 1 phần năng lực sản xuất trước mắt là cần thiết nhưng không quá 30 – 50 %.
2. Duy trì cơ cấu tổ chức quản lý của công ty
 - Văn phòng công ty: 137 người 6 phòng ban
 - Xí nghiệp 123: 189 người 4 chuyên may
 - Xí nghiệp 6: 1363 người 28 chuyên may
 - Xí nghiệp 7: 734 người 15 chuyên may
 - Xí nghiệp 45: 1130 người 26 chuyên may
 - Tổng cộng: 3553 người
3. Duy trì phương thức sản xuất:
 - 40% sản xuất FOB để xuất khẩu vào thị trường Mỹ và EU.
 - 50% sản xuất theo phương thức gia công để xuất khẩu vào thị trường Nhật.
 - 10 % sản xuất vào thị trường khác.

III. Các chỉ tiêu kế hoạch

1. Các chỉ tiêu (xem biểu số 01|KDTH)
2. Biện pháp thực hiện KHSXKD năm 2020
 - Duy trì khách hàng chính là Columbia và Sumitex.
 - Từng bước phát triển mẫu mã để phát triển khách hàng mới, thị trường mới.
 - Dự báo thị trường để điều chỉnh năng lực KH-SXKD 06 tháng lần 1 do thiếu nguồn hàng và lao động.
 - Thực hiện tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất là biện pháp hàng đầu để ổn định và chiến lược cạnh tranh bền vững.
 - Tổ chức nâng lương cơ bản theo chính sách của nhà nước và lương thu nhập theo quy chế của công ty từ 01/01/2020.
 - Tổ chức đại hội người lao động vào tháng 05.2020 với điều kiện bệnh dịch qua đi.
 - Tổ chức xây dựng công trình cải tạo mở rộng phân xưởng 3 – XN6 thị xã Sa Đéc theo phương thức đấu thầu và chỉ định thầu theo báo cáo số 01.XD.2020 số tiền 40.125595.453 đồng.
 - Tăng cường các biện pháp để bảo vệ an ninh, an toàn PCCC toàn công ty.



- Bám sát hoạt động SXKD, phòng chống xử lý các rủi ro như chất lượng nguyên phụ liệu, sản phẩm, tiến độ giao hàng và đặc biệt là các tình huống rủi ro do dịch Covid-19 gây ra.
- Thanh toán các khoản công nợ đảm bảo kịp thời, minh bạch với người lao động, khách hàng và nhà nước.
- Trong điều kiện phải ngừng sản xuất do thiếu nguồn hàng biện pháp giải quyết.
 1. Giải quyết chính sách với người lao động
 - a. Ngừng việc 100% từ 1 tháng thì công ty hỗ trợ 1 tháng lương cơ bản + BHXH.
 - b. Ngừng việc từ tháng thứ hai thì công ty hỗ trợ từ 50% 1 tháng lương cơ bản + BHXH
 - c. Ngừng việc từ tháng thứ 3 thì công ty giải quyết.
 - o Chấm dứt hợp đồng từ 30% đến 50% trong số lao động hiện có. Trong đó có lao động từ 01/01/2009 trở về trước.
 - o Số lao động còn lại nếu có nguồn hàng được bố trí vào sản xuất, ngược lại không có nguồn hàng thì công ty hỗ trợ 50% 1 tháng lương cơ bản.
 2. Về tài sản tiền vốn của công ty sẽ được tổ chức quản lý hạch toán theo chế độ tài chính kế toán quy định.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả SXKD năm 2019, kế hoạch năm 2020 và tình hình hoạt động của HĐQT, Ban điều hành công ty.

Kính mong được sự xem xét, thảo luận và biểu quyết của Đại hội

Thay mặt HĐQT và Ban điều hành công ty, xin cảm ơn tất cả quý cổ đông đã đóng góp xây dựng để công ty ngày càng phát triển và bền vững.



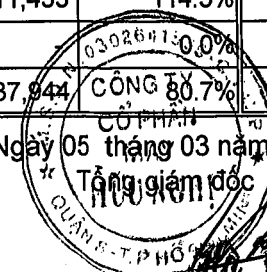
THỰC HIỆN SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

TT	CHỈ TIÊU	Đvt	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện 2019		Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH 20/19
				Thực hiện	Tỷ lệ		
a	b	c	1	2	3	4	5=4/1
I.	Kim ngạch xuất khẩu	(Usd)	46,200,000	51,371,734	111.2%	31,201,199	67.5%
1	Xuất FOB		35,700,000	41,415,994	116.0%	24,864,799	69.6%
2	Xuất gia công		10,500,000	9,955,740	94.8%	6,336,400	60.3%
II.	Doanh thu	(Nghìn đ)	1,053,990	1,193,532	113.2%	726,868	69.0%
1	Xuất FOB		810,390	960,452	118.5%	576,863	71.2%
2	Xuất gia công		238,350	230,625	96.8%	147,004	61.7%
3	Doanh thu khác		5,250	2,454	46.8%	3,000	57.1%
III.	Sản lượng nhập kho	(Usd)	19,545,427	19,934,686	102.0%	18,978,860	97.1%
1	Xí nghiệp 123		910,319	873,991	96.0%	813,984	89.4%
2	Xí nghiệp 6		6,390,543	6,390,678	100.0%	6,109,917	95.6%
3	Xí nghiệp 7		3,244,565	3,597,335	110.9%	3,054,959	94.2%
4	Xí nghiệp 45		9,000,000	9,072,683	100.8%	9,000,000	100.0%
IV.	Lợi nhuận	(Tr đ)					
1	Trước thuế		37,800	121,633	321.8%	40,000	105.8%
2	Sau thuế		30,240	96,972	320.7%	32,000	105.8%
V.	Cổ tức						
1	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20	40	200.0%	20	100.0%
2	Cổ tức bằng tiền mặt	(Tr đ)	23,778	47,556	200.0%	23,778	100.0%
VI.	Lao động	Người	3,840	3,549	92.4%	3,553	92.5%
1	Văn phòng công ty		125	137	109.6%	137	109.6%
2	Xí nghiệp 123		245	214	87.3%	189	77.1%
3	Xí nghiệp 6		1,470	1,342	91.3%	1,363	92.7%
4	Xí nghiệp 7		700	693	99.0%	734	104.9%
5	Xí nghiệp 45		1,300	1,163	89.5%	1,130	86.9%
VII.	Thu nhập bình quân	Nghìn/người	8,970	9,847	109.8%	9,419	105.0%
1	Văn phòng công ty		15,190	14,608	96.2%	15,949	105.0%
2	Xí nghiệp 123		9,188	9,681	105.4%	9,648	105.0%
3	Xí nghiệp 6		7,453	8,131	109.1%	7,826	105.0%
4	Xí nghiệp 7		7,691	9,576	124.5%	8,076	105.0%
5	Xí nghiệp 45		10,735	11,454	106.7%	11,272	105.0%
VIII.	Đầu tư xây dựng (1-3)	(Tr đ)	62,000	49,397	79.7%	55,126	88.9%
1	Thiết bị đầu tư đổi mới		10,000	11,453	114.5%	10,000	100.0%
2	Văn phòng công ty		5,000			5,000	100.0%
3	Nhà xưởng XN6		47,000	37,944	80.7%	40,126	85.4%

Ngày 05 tháng 03 năm 2020

Tổng giám đốc

Trần Duyết



**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019			
			Kế hoạch cả năm	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % TH/KH cả năm	KH năm 2020
A	B	C	1	2	3=2/1	4
A	Tổng số lao động bình quân	người	3.840	3.549	92,42	3.855
B	Kết quả sản xuất kinh doanh					
1	Kim ngạch xuất khẩu giá thanh toán	usd	46.200.000	51.371.734	111,19	31.201.199
2	Tổng doanh thu	tr.đ	1.053.990	1.193.532	113,24	726.868
3	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	37.800	121.633	321,78	40.000
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp ngân sách	tr.đ	7.560	24.661	326,20	8.000
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	30.240	96.972	320,67	32.000
6	Tổng lợi nhuận còn lại để trích các quỹ và chia cổ tức	tr.đ				
	_ Chi cổ tức	tr.đ	23.778	23.778	100,00	23.778
	Trong đó					
	_ Trích quỹ đầu tư phát triển	tr.đ	3.024	37.654	1.245,17	3.200
	_ Quỹ khen thưởng, Phúc lợi	tr.đ	3.024	9.617	318,02	3.200
7	Thu nhập bình quân (1000đ/người/tháng)		9.000	9.847	109,41	9.419
8	Tổng giá trị đầu tư TSCĐ	tr.đ	62.000	49.166	79,30	62.000
C	Chỉ tiêu tài chính					
I	Cơ cấu tài sản và nguồn vốn					
	(Số cuối kỳ)					
1	Tổng tài sản	tr.đ	422.917	624.121	147,58	474.121
	_ Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	tr.đ	329.979	507.688	153,85	377.688
	_ Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	tr.đ	92.938	116.433	125,28	96.433
2	Tổng nguồn vốn	tr.đ	422.197	624.121	147,83	474.121
	_ Nợ phải trả	tr.đ	199.197	326.132	163,72	239.315
	Trong đó : vay dài hạn	tr.đ				
	_ Nguồn vốn chủ sở hữu	tr.đ	223.000	297.989	133,63	234.806
	Trong đó : Vốn đầu tư của chủ sở hữu (vốn ĐL)	tr.đ	118.900	118.900	100,00	118.900
II	Các chỉ tiêu tài chính					
1	Bố trí cơ cấu tài sản					
	- Tài sản dài hạn / tổng tài sản	%	21,98	18,66	84,89	20,34
	- Tài sản ngắn / tổng tài sản	%	78,02	81,34	104,26	79,66
2	Bố trí cơ cấu vốn					
	- Nợ phải trả / tổng nguồn vốn	%	47,18	52,25	110,75	50,48
3	Khả năng thanh toán					
	- Tổng tài sản lưu động / tổng nợ ngắn hạn	lần	1,66	1,56	93,97	1,58
4	Tỷ suất sinh lời					
	- Lợi nhuận trước thuế / vốn điều lệ	%	31,79	102,30	321,78	33,64
	- Lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ	%	25,43	81,56	320,67	26,91

TP, HCM ngày 20 Tháng 08 Năm 2020





TỜ TRÌNH

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ

- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cp may Hữu nghị
- Căn cứ vào nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019.
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty CP may Hữu Nghị đã được kiểm toán đánh giá xác nhận.

Hội đồng quản trị dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 trình Đại hội cổ đông phê duyệt như sau:

1. Tổng lợi nhuận trước thuế:	121.632.987.260 đ
2. Thuế TNDN:	24.661.396.770 đ
3. Lợi nhuận sau thuế:	96.971.590.490 đ
Trong đó lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2019:	66.731.590.490 đ
4. Lợi nhuận sau thuế được phân phối như sau:	68.284.549.908 đ
a. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 10% LN sau thuế:	9.697.159.049 đ
b. Trích quỹ đầu tư phát triển 10% LN sau thuế:	9.697.159.049 đ ✓
c. Trích thưởng cho HĐQT 2% lợi nhuận vượt kế hoạch:	1.334.631.810 đ
d. Trích chia cổ tức bằng tiền mặt 40% VDL:	47.555.600.000 đ ✓
Trong đó:	
o Đã ứng năm 2019 20%:	23.777.800.000 đ
o Chi thêm năm 2019 20%:	23.777.800.000 đ
5. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020, bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển.	28.687.040.582 đ ✓

Trên đây là nội dung phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của công ty. Kính trình đại hội

TM. Hội đồng quản trị
 Chủ tịch HĐQT



HÀ VĂN DUYỆT



TỜ TRÌNH

ĐỀ NGHỊ THƯỞNG LỢI NHUẬN VƯỢT KẾ HOẠCH NĂM 2019 CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2020.

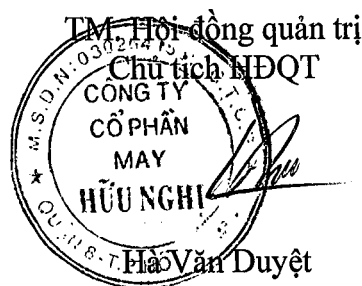
Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty CP may Hữu Nghị đã được kiểm toán đánh giá xác nhận.

Hội đồng quản trị dự kiến thưởng 2% lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2019 cho Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông phê duyệt như sau:

1. Tổng lợi nhuận trước thuế	121.632.987.260 đ
2. Thuế TNDN phải nộp:	24.661.396.770 đ
3. Lợi nhuận sau thuế:	96.971.590.490 đ
Trong đó:	
a. Lợi nhuận trong kế hoạch sau thuế:	30.240.000.000 đ
b. Lợi nhuận vượt kế hoạch:	66.731.590.490 đ
4. Mức trích thưởng 2% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch cho HĐQT: (66.731.590.490 đ x 2%)	1.334.631.810 đ

Trên đây là nội dung phương án thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị kính trình đại hội.





TỜ TRÌNH

CHI PHÍ THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2020.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ

- Căn cứ vào nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty CP may Hữu Nghị đã được kiểm toán đánh giá xác nhận.

I. Hội đồng quản trị báo cáo chi phí hoạt động, chi phí thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 như sau:

1. Tổng doanh thu năm 2019	1.193.531.678.584 đ
2. Tổng lợi nhuận trước thuế 2019:	121.632.987.260 đ
3. Tổng chi phí	1.071.898.691.324 đ
4. Chi phí hoạt động, thù lao cho HĐQT và BKS là 0,2% trên tổng chi phí (0,2% x đồng)	2.143.797.383 đ
5. Thực tế chi 31/12/2019	2.095.555.536 đ
6. Chi phí còn lại.	48.241.847 đ

II. Hội đồng quản trị dự kiến chi phí hoạt động, chi phí thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020 là 0,2% trên chi phí hợp lý hợp lệ.

Trên đây là nội dung phương án chi phí hoạt động, chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kính trình đại hội.



BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2020
CÔNG TY CP MAY HỮU NGHỊ

Kính thưa đoàn chủ tịch Đại hội đồng cổ đông.
Kính thưa các quý vị đại biểu.
Kính thưa quý cổ đông.
Kính thưa đại hội.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP May Hữu Nghị
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công Ty CP May Hữu Nghị
- Căn cứ vào luật kế toán, các quy định về chế độ tài chính kế toán hiện hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP May Hữu Nghị
- Căn cứ vào kết quả kiểm toán độc lập Báo cáo Tài Chính năm 2019 của công ty CP May Hữu Nghị được thực hiện bởi Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AASCN) lập ngày 03 tháng 03 năm 2020.

Thay mặt Ban kiểm soát báo cáo kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Công ty cổ phần may Hữu Nghị cho báo cáo năm 2019 kết thúc ngày 31/12/2019 như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD:

Nhìn lại một năm qua, công ty cũng đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức: giá cả nguyên vật liệu, nhân công không ổn định, ngoài ra tình hình cạnh tranh trong cùng ngành giữa các công ty trong nước cũng diễn ra gay gắt. Với sự quyết tâm, thống nhất từ HĐQT, Ban tổng giám đốc cùng toàn thể người lao động vượt qua khó khăn với sự nỗ lực không ngừng, Công ty cổ phần may Hữu Nghị đã đạt được mục tiêu đề ra với những kết quả rất khả quan. Và đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao về doanh thu và lợi nhuận.

- Các chỉ tiêu chủ yếu (Theo NQ ĐHĐCĐ):

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện 2018	NĂM 2019		Tỷ lệ so sánh	
				KH	TH	TH/KH	TH19/TH18
A	B	C	1	2	3	4 = 3/2	5 = 3/1
1	Tổng doanh thu	Tr đ	1.360.862	1.056.990	1.203.053	113,82	88,40
a	Doanh thu thuần	"	1.349.745	1.053.990	1.193.531	113,24	88,43
	Tr đó: DT XN5	"	242.131		210.832		87,07
b	Doanh thu tài chính	"	10.401	2.000	7.641	382,05	73,46
c	Doanh thu khác	"	716	1.000	1.881	188,10	262,71
2	Tổng chi phí	"	1.239.346	1.019.190	1.081.421	106,11	87,26
	Tr.đó:						
a	Chi phí tài chính	"	3.141	2.000	2.366	118,30	75,33

b	Chi phí bán hàng	"	14.022	10.000	13.466	134,66	96,03
c	Chi phí quản lý	"	53.485	40.000	40.420	101,05	75,57
d	Chi phí khác	"	1.101	500	28	5,60	2,54
3	Lợi nhuận trước thuế	"	121.516	37.800	121.632	321,78	100,10
4	Thuế TNDN phải nộp	"	30.362	7.560	29.261	387,05	96,37
5	Thuế TNDN hoãn lại	"	-5.020		-4.600		91,63
6	Lợi nhuận sau thuế	"	96.174	30.240	96.971	320,67	100,83
7	Tỷ suất LNST/Vốn ĐT CSH	%	80,89	31,79	81,57	256,55	100,83
8	Lao động B/Q	ng	3.626	3.840	3.549	92,42	97,88
9	Thu nhập B/Q	ng/đ	9.925	9.000	9.847	109,41	99,21

*** Nhận xét:**

- Doanh thu thuần thực hiện 1.053 tỷ đồng, đạt 113,24% so với kế hoạch năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế 121,63 tỷ đồng đạt 321,78 % kế hoạch năm 2019, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm trước.
- Về tình hình lao động: tình hình lao động không ổn định, Lao động bình quân toàn công ty 3.549 người đạt 92,42 % kế hoạch năm 2019 và đạt 97,88% so với 2018.

II. Tình hình tài chính:

Nhận xét:

- 1 - Tài chính công ty tốt.**
- 2 - Công nợ phải thu:**

ĐVT: tr.đồng

STT	Khách hàng	31-12-2018 VND	31-12-2019 VND	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối
A	B	1	2	3 = 2 - 1	4 = 2 / 1
1	Columbia	179.376	142.705	-36.671	79,56
2	Sumitex Việt Nam	8.241	11.103	2.862	134,73

Công nợ phải thu chủ yếu là công nợ của khách hàng Columbia 142,70 tỷ đồng. Cuối năm không có nợ phải thu khó đòi.

- Hàng tồn kho:

ĐVT : tr.đồng

STT	Nội dung	31-12-2018 VND	31-12-2019 VND	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối
A	B	2	2	3 = 2 - 1	4 = 2 / 1
1	Nguyên vật liệu	19.838	11.965	-7.873	60,31
2	Công cụ, dụng cụ	24	34	10	141,67
3	Chi phí SXKD dở dang	37.256	20.813	-16.443	55,86
4	Thành phẩm	45.786	50.769	4.983	110,88
5	Hàng hoá				
6	Hàng gửi bán				
	Cộng giá gốc hàng tồn kho	102.904	83.581	-19.323	81,22
	<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>				

Nhận xét: Nguyên vật liệu, bán thành phẩm dở dang đang tiếp tục sản xuất. Không có hàng tồn kho chậm luân chuyển. Số dư Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 0 bằng số dư cuối năm 2018.

3. Tiền lương:	triệu đồng
Số dư lương tại thời điểm 31/12/2019 là:	193.107
Trong đó :	
- Chi lương T12/19: VP, XN123, XN6, XN7:	19.715
- Chi lương T13 + phép năm, thưởng:	38.680
- Chi lương kỳ T12/19, lương T13 XN5:	23.878
- Quỹ lương dự phòng:	110.834
Số quỹ lương dự phòng công ty đã tạm nộp thuế 20% là: năm 2018:	25.100
năm 2019:	23.000
Mức trích lập quỹ dự phòng tiền lương của công ty đúng luật cho phép 17%.	

4. Tình hình đầu tư:

+ Công trình cải tạo mở rộng Phân xưởng 4-XN6 tỉnh Đồng Tháp (đã bao gồm vat):	40.890.655.890
- Công ty CP đầu tư xây dựng Vinatex	32.200.000.000
- Công ty TNHH xây dựng cơ điện thương mại Trường Phú	3.497.991.090
- Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật cơ điện lạnh Chí Thành	2.970.514.800
- Công ty TNHH thang máy - kỹ thuật Thiên Hưng	836.000.000
- Công ty CP tư vấn thiết kế công nghiệp và dân dụng	1.228.150.000
- Công ty CP tư vấn xây dựng tổng hợp	158.000.000
Công trình hoàn thành đã đưa vào hoạt động đã đáp ứng theo yêu cầu của chủ đầu tư vào T12/2019, gồm 16 chuyên may.	
+ Trong năm Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị với tổng trị giá (có vat): 13.440 trđ.	

III. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị :

- Năm 2019 Hội đồng quản trị đã họp đề chỉ đạo và quyết định những nội dung quan trọng thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT; giám sát chặt chẽ và định hướng cụ thể, các giải pháp kịp thời cho Ban tổng giám đốc, bộ máy tổ chức của Công ty thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019 phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Chuẩn bị và tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2019;
- Đánh giá kết quả SXKD năm 2018, và chuẩn bị các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Kế hoạch SXKD 2019.

2. Về công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc:

- Công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ổn định, hoạt động tuân thủ đúng Pháp luật, công tác đầu tư, kể cả công tác nhân sự đào tạo đội ngũ kế thừa.

IV. Những khuyến nghị của Ban kiểm soát:

Năm 2020 sẽ là năm rất khó khăn cho công ty. Bởi, hiện nay dệt may trên tất cả các thị trường đều bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và đơn hàng đều sụt giảm do những lo ngại của khách hàng về bất ổn trong chiến tranh thương mại Mỹ-Trung trên nhiều khu vực thị trường sẽ tác động đến xuất khẩu của dệt may Việt Nam trong thời gian tới

Vì vậy công ty tìm kiếm đa dạng khách hàng để mở rộng thị trường
Bên cạnh đó cần có chính sách để giữ người lao động.

V. Hoạt động của Ban Kiểm soát :

1. Thực hiện trong năm:

- Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ quý, năm và Báo cáo tình hình SXKD, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2019.
- Lập và trình Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc tuân thủ Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và của ban Giám đốc.

2. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong thời gian tới :

Các thành viên nhất trí tập trung vào những công tác sau :

- Các thành viên chủ động thực hiện công việc đã được phân công .
- Chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
- Xem xét thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình SXKD và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc định kỳ, quý, năm 2020.
- Xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các kiến nghị của BKS với HĐQT và BGĐ Cty.
- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo khoản 2 Điều 114 – Luật Doanh nghiệp.
- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ cty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trên đây là toàn bộ báo cáo Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 của Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Ngày 25 tháng 03 năm 2020

Thay mặt Ban kiểm soát

Trưởng ban



Nguyễn Thị Hằng Nga

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ

Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP MAY HỮU NGHỊ

Tôi tên là: **Vũ Thị Nụ**

Hiện đang đại diện sở hữu: 356.700 cổ phần (theo giấy ủy quyền ngày 19/05/2020)

(*Bằng chữ: Ba trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm cổ phiếu*)

Tương ứng: 3 % /VDL.

Sau khi nghiên cứu các quy định về quyền của cổ đông và các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát tại Điều lệ Công ty CP may Hữu Nghị, tôi thấy mình có đủ điều kiện ứng cử vào Ban Kiểm soát Công ty CP may Hữu Nghị.

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội cổ đông Công ty CP may Hữu Nghị cho tôi được ứng cử tiếp tục thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP may Hữu Nghị nhiệm kỳ 3 (2018-2022).

Nếu được Đại hội đồng thường niên năm 2020 của Công ty CP may Hữu Nghị tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP may Hữu Nghị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty CP may Hữu Nghị.

Tôi xin đính kèm Sơ yếu lý lịch của Người ứng cử theo Đơn này.

TP.HCM, ngày 20 tháng 05 năm 2020

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Thị Nụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên : **VŨ THỊ NỤ** Giới tính: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh : 14/04/1973
3. Nơi sinh : Nam Định
4. Quốc tịch : Việt nam Dân tộc: Kinh
5. Quê quán : Trục Thái – Trục Ninh – Nam Định
6. Số CMND : 025528779 Ngày cấp : 15/11/2011 Nơi cấp : CA. TP. HCM
7. Địa chỉ thường trú : 502/37/75 , Khu phố 3 , Phường Bình Thuận – Quận 7 – TP. HCM
8. Điện thoại liên lạc ở cơ quan : 08-38244044-112 và 0907415066.
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Tài chính kế toán doanh nghiệp.
10. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể)
Tháng 06/1997 → tháng 02/2000	Nhân viên phòng TCKT – Công ty May Phương Đông
Tháng 03/2000 → tháng 07/2010	Nhân viên phòng TCKT – Tổng Công ty May Nhà Bè
Tháng 08/2010 → tháng 05/2013	Phó phòng phụ trách kế toán tổng hợp – Tổng Công ty May Nhà Bè – Công ty Cổ Phần
Tháng 06/2013 → tháng 12/2013	Chuyên viên Ban KSNB – Tập đoàn dệt may Việt Nam
Tháng 01/2014 → tháng 11/2014	Trưởng phòng TCKT – Công ty TNHH MTV Thương Mại Thời Trang dệt May Việt Nam.
Tháng 12/2014 → tháng 12/2015	Chuyên viên Ban TCKT – Tập đoàn dệt may Việt Nam
Tháng 01/2016 → tháng 03/2019	Phụ trách TCKT – Chi nhánh Tập đoàn dệt may Việt Nam tại TP. HCM
Tháng 04/2019 → hiện nay	Chuyên viên Ban QTRR kiêm phụ trách Kế toán Ban QLDA 39-41 Võ Văn Kiệt




11. Chức vụ hiện nay : Chuyên viên Ban QTRR, kiêm phụ trách Kế toán Ban QLDA 39-41 Võ Văn Kiệt

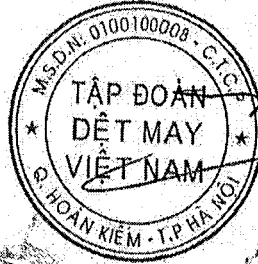
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

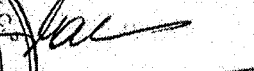
Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 05 năm 2020

Người khai


Vũ Thị Mỹ

Xác nhận của cơ quan quản lý
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC




Phó Tổng Giám Đốc





Số: 30-2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc
Công ty Cổ Phần May Hữu Nghị

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần May Hữu Nghị được lập ngày 03 tháng 03 năm 2020, từ trang 05 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần May Hữu Nghị tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Chủ tịch Hội đồng Thành viên



Nguyễn Thị Lan

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0167-2018-152-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Anh Tuấn

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1559-2018-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.193.531.678.584	1.349.745.091.165
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.193.531.678.584	1.349.745.091.165
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.025.141.215.425	1.167.596.646.534
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		168.390.463.159	182.148.444.631
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.641.165.740	10.401.494.265
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.366.207.441	3.140.992.196
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		238.209.253	640.951.231
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	13.466.003.230	14.022.968.383
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	40.419.610.637	53.484.771.668
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		119.779.807.591	121.901.206.649
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.881.542.142	716.729.673
12. Chi phí khác	32	VI.8	28.362.473	1.101.325.794
13. Lợi nhuận khác	40		1.853.179.669	(384.596.121)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		121.632.987.260	121.516.610.528
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	29.261.396.770	30.362.156.374
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(4.600.000.000)	(5.020.080.094)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		96.971.590.490	96.174.534.248
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	7.341	7.280

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

Vũ Thị Ngát

Ngày 03 tháng 03 năm 2020



1388.
ÔNG T
NHIỆM T
VỤ T
ÍNH K
CƠM T
AM VI
TP. HỒ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	121.632.987.260	121.516.610.528
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	16.307.187.071	15.997.497.188
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(313.829.548)	1.313.192.294
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.783.483.501)	(2.414.343.173)
- Chi phí lãi vay	06	238.209.253	640.951.231
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	133.081.070.535	137.053.908.068
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	35.947.786.542	(78.614.404.179)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	19.323.069.812	42.191.965.055
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	10.896.228.335	23.423.049.493
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	922.314.230	660.708.254
- Tiền lãi vay đã trả	14	(238.209.253)	(640.951.231)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(36.962.156.374)	(27.889.390.534)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(6.721.847.097)	(12.356.389.652)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	156.248.256.730	83.828.495.274
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua, xây dựng tài sản cố định	21	(50.123.953.997)	(13.226.569.709)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	-	300.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	4.783.483.501	2.114.343.173
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(45.340.470.496)	(10.812.226.536)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(47.555.600.000)	(71.333.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(47.555.600.000)	(71.333.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	63.352.186.234	1.682.868.738
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	172.064.704.615	170.855.799.690
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	133.696.674	(473.963.813)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	235.550.587.523	172.064.704.615

Người lập biểu/ Kế toán trưởng



Vũ Thị Ngát

Ngày 03 tháng 03 năm 2020



Hà Văn Duyệt